**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 1: CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ**

**TIẾT 1 + 2: CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 1,2 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Giới thiệu với bạn về một đồ dùng học tập mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.*

- Biết đọc phân vai cùng với bạn.

- Biết liên hệ bản thân: không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác. Biết đọc phân vai cùng với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Tranh ảnh minh họa thước kẻ, bút mực và bút chì.
* Bảng phụ ghi đoạn từ Nhưng ít lâu sau đến cho thẳng.

1. **Học Sinh:**

- Sách giáo khoa,Vở Tập viết 2 tập một.

- Bút màu vẽ, đồ dùng học tập em thích.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  *- GV giới thiệu tên chủ điểm:* Bạn thân ở trường. Chủ điểm gồm những bài học hướng đến bồi dưỡng cho các em phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; nhận ra được ích lợi, yêu quý, biết giữ gìn những đồ dùng học tập quen thuộc; biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè.  *- GV giới thiệu tên bài học:*  + *GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:* Giới thiệu với bạn bè về một đồ dùng học tập em thích theo gợi ý:  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Mỗi bạn đều có rất nhiều đồ dùng học tập khác nhau của nhiều môn học khác nhau. Có bạn thích bút màu, có bạn thích cây bút chì, bút mực nhưng có bạn lại thích cái cặp sách, hộp bút hay cây thước kẻ. Các em có tin mỗi đồ dùng học tập mà chúng ta yêu thích cũng có thế giới riêng của chúng, cũng có những câu chuyện riêng không? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 1: Chuyện của thước kẻ để tìm hiểu điều lí thú này. | - HS trả lời  -HS lắng nghe. |
| **10’**  **15’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản Chuyện của thước kẻ SHS trang 114, 115 với giọng đọc nhẹ nhàng, thong thả. Ngắt nghỉ đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Trong tranh có những đồ vật gì? Chiếc thước kẻ đang làm gì, nó có điểm gì khác lạ?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật; giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành; giọng thước kẻ: kiêu căng.  + Ngắt nghỉ đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó: ưỡn, uốn, cặp sách.  + Luyện đọc một số câu dài: Mỗi hình vẽ đẹp,/mỗi đường kẻ thẳng tắp/là niềm vui chung của ba,//Nhưng ít lâu sau,/thước kẻ nghĩ/bút mực và bút chì/phải nhờ đến mình mớ làm việc được.//.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 3 HS đọc văn bản:  + HS1(Đoạn 1): Từ đầu đến “cả ba”.  + HS2 (Đoạn 2): Tiếp theo đến “không phải là tôi”.  + HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 115; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + Ưỡn: làm cho ngực hay bụng nhô ra phía trước bằng cách hơi ngửa về đằng sau.  + Uốn: làm cho một vật từ thẳng thành cong hoặc ngượi lại.  + Thẳng tắp: thẳng thành một đường dài.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 115.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Ban đầu thước kẻ chung sống với các bạn như thế nào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Vì sao thước kẻ bị cong?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Sau khi được bác thợ mộc uốn thẳng, thước kẻ làm gì? Vì sao  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của bài đọc:    + GV hướng dẫn HS tìm câu trả lời bằng cách trả lời câu hỏi: vì sao thước kẻ lại bị cong, vì sao thước kẻ phải quay lại xin lỗi bút chì, bút mực.  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, liên hệ bản thân.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được giọng đọc của từng nhân vật; nghe GV đọc đoạn từ “Nhưng ít lâu sau” đến “cho thẳng”; HS luyện đọc giọng của bút mực, thước kẻ, đọc đoạn từ “Nhưng ít lâu sau” đến “cho thẳng”; HS khá giỏi đọc cả bài.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của từng nhân vật trong câu chuyện Chuyện của thước kẻ.  - GV đọc đoạn từ “Nhưng ít lâu sau” đến “cho thẳng”.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS:  + Luyện đọc giọng của bút mực, thước kẻ.  + Luyện đọc đoạn từ “Nhưng ít lâu sau” đến “cho thẳng”.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc đoạn từ “Nhưng ít lâu sau” đến “cho thẳng”.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời câu hỏi của hoạt động Giọng ai cũng hay SHS trang 115.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu phần Giọng ai cũng hay SHS trang 115: Cùng các bạn đọc phân vai: Người dẫn chuyện, thước kẻ, bút mực.  - GV hướng dẫn HS: HS đọc phân vai người dẫn chuyện, thước kẻ, bút mực theo gợi ý sau:  +Giọng người dẫn chuyện: thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật. + Giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành.  + Giọng thước kẻ: kiêu căng.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận, phân vai theo nhóm 3 người. HS luân phiên đổi vai đọc giọng của người kể chuyện, thước kẻ và bút mực.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đọc đúng giọng đọc. | - HS trả lời:  + Trong tranh có những đồ vật: thước kẻ, bút mực, bút chì, sách.  + Chiếc thước kẻ đang soi gương, thước kẻ bị cong.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  - HS đọc thầm.  - HS trả lời: Ban đầu thước kẻ chung sống vui vẻ với các bạn.  - HS trả lời: Thước kẻ bị cong vì thước kẻ kiêu căng, cứ ưỡn ngực mãi lên.  - HS trả lời: Sau khi được bác thợ mộc uốn thẳng, thước kẻ cảm ơn bác thợ mộc và về xin lỗi bút mực, bút chì.  - HS trả lời: Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ; liên hệ bản thân: cần biết yêu quý ngôi trường của mình  - HS trả lời: Dòng “Khuyên chúng ta không được kêu căng” nêu đúng ý nghĩa của bài đọc.  - HS trả lời: Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.  +Liên hệ bản thân: không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác.  - HS trả lời: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật; giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành; giọng thước kẻ: kiêu căng.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài, các HS khác đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài. |
| **3-5’** | **III. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP SAU BÀI HỌC:**  -Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 1: CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ**

**TIẾT 3: VIẾT CHỮ HOA N**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Viết đúng chữ N hoa và câu ứng dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Mẫu chữ viết hoa N.

1. **Học Sinh:**

- Vở Tập viết 2 tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Chuyện của thước kẻ. |  |
| **10’**  **10’**  **7’**  **5’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện viết chữ N hoa**  **a . Mục tiêu:** HS biết quy trình viết chữ N hoa theo đúng mẫu; viết chữ N hoa vào vở bảng con, vở Tập viết 2 tập một.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giới thiệu mẫu chữ viết N hoa:  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng).  - GV viết mẫu lên bảng: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét móc ngược trái tới tận đường kẻ 6 (lưu ý đầu nét tròn). Từ điểm dừng bút tại đường kẻ ngang 6, chuyển hướng để viết nét thẳng xiên và dừng ở đường kẻ ngang 1. Tiếp theo, viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, đến đường kẻ 6 thì cong xuống (lưu ý đầu nét tròn). Điểm dừng bút ở đường kẻ ngang 5.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ N hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát và phân tích câu ứng dụng Nói hay làm tốt; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Nói hay làm tốt.  - GV hướng dẫn HS giải thích ý nghĩa của câu Nói hay làm tốt: Chúng ta cần nói những lời lẽ tốt đẹp, cố gắng làm những viết tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội từ những việc nhỏ nhất.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa N đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ 0 tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa N.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết .  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  **a. Mục tiêu:** HS đọc được và hiểu nghĩa của câu ca dao Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng; viết câu thơ vào vở Tập viết.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng:  + “Nhiễu điều” là tấm vải lụa màu đỏ, “giá gương” là vật dụng bằng gỗ, được chạm khắc tinh tế, tỉ mỉ, dùng để đỡ những chiếc gương. Đây là những đồ dùng quen thuộc đối với không gian gia đình người Việt xưa, tấm vải đỏ dùng để che phủ, bao bọc, bảo vệ “giá gương” trước bụi bẩn và những nhân tố bên ngoài.  + Như vậy, “Nhiễu điều phủ lấy giá gương” hình ảnh tượng trưng cho sự đùm bọc, bảo vệ, chở che, yêu thương trong mối quan hệ giữa người với người. Câu ca dao đã thể hiện bài học về tinh thần tương thân tương ái của nhân dân ta: những người cùng chung cội nguồn cần yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng vào vở Tập viết.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  **a. Mục tiêu:** GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vảo bảng con, vở Tập viết.  - HS đọc câu Nói hay làm tốt.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  Câu 1: Câu ứng dụng có 4 tiếng.  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ Nói phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. |
| **2 -3’** | ***III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỒI:***  - Nêu lại cách viết chữ hoa N  - Chuẩn bị tiết sau | - Lắng nghe  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 1: CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ**

**TIẾT 4 : TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI THẾ NÀO**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 4 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

**-** Mở rộng được vốn từ về trường học (từ ngữ chỉ đặc điểm), câu Ai thế nào?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở Bài tập 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

1. **Học Sinh:**

- Sách giáo khoa

- Bút màu vẽ, đồ dùng học tập em thích.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **I . KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Chiếc thước kẻ! | HS hát. |
| **12’**  **13’**    **7’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1 : Luyện từ**  **a. Mục tiêu:** HS đọc thầm câu đố, giải câu đố; tìm 3-4 từ ngữ chỉ màu sắc của đồ vật đó; chơi trò chơi Tiếp sức - viết tên chất liệu của đồ vật.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV đọc yêu cầu Bài tập 3a: Giải câu đố.  - GV mời 2HS, mỗi HS đọc 1 bài câu đố:  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc thầm, giải câu đố.  + Sau khi giải được câu đố, HS tìm 3-4 từ ngữ chỉ màu sắc của đồ vật.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời 3-4 nhóm trình bày kết quả.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức - viết tên chất liệu của đồ vật.  **Hoạt động 2: Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** HS đặt được 2-3 câu có từ ngữ tìm được ở Bài tập 3; đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cá nhân***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4a: Đặt 2-3 câu có từ ngữ tìm được ở Bài tập 3.  M: Em thích quả bóng màu xanh.  - GV hướng dẫn HS: HS xem lại các từ ngữ được tìm ở Bài tập 3, quan sát câu mẫu, đặt 2-3 câu có từ ngữ tìm được ở Bài tập 3.  - GV yêu cầu HS làm bài vảo vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4b: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:  Thân trống sơn màu **đỏ.**  Mẹ mua cho em cái giá sách màu **nâu.**  M: Cái bảng của lớp em sơn màu đen.  Cái bảng của lớp em sơn màu gì?  - GV hướng dẫn HS: quan sát câu mẫu, đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. Từng HS hỏi đáp cho các từ ngữ in đậm.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả.  **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Vẽ một đồ dùng học tập em thích**  **a. Mục tiêu:** HS vẽ được một đồ dùng học tập em thích.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV hướng dẫn HS:  + Chuẩn bị: bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ,...  + Xác định đồ dùng học tập mà em yêu thích: thước kẻ, bút chì, bút mực,...  + HS vẽ theo thực tế hoặc có thể sáng tạo, cách điệu theo trí tưởng của em.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS vẽ đồ dùng học tập em thích vào giấy vẽ.  **Hoạt động 2: Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân**  **a. Mục tiêu:** HS tự đặt tên, giới thiệu và chia sẻ bức vẽ với người thân.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS: HS giới thiệu bức vẽ với thân theo một số gợi ý sau:  + Tên bức vẽ là gì?  + Bức tranh vẽ đồ dùng học tập nào?  + Giới thiệu hình dáng, màu sắc, đặc điểm các bộ phận của đồ vật.  + Em có cảm nhận gì sau khi hoàn thành xong bức vẽ.  + Tình cảm của em dành cho đồ vật đó như thế nào, em có trân trọng, giữ gìn đồ vật đó không?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động tại nhà. Giới thiệu bức vẽ với người thân. | - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời, giải đố: cục tẩy, viên phấn.  - Từ ngữ chỉ màu sắc của đồ vật:  + Cục tẩy: trắng, đen, xanh.  + Viên phấn: trắng, vàng, đỏ.  - HS chơi trò chơi:  + Bàn ghế - gỗ.  + Bát - thủy tinh.  + Búp bê - nhựa.  + Xoong nồi - nhôm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  + Em thích cái bàn màu vàng.  + Em có chiếc ghế màu đỏ.  + Quyển sách của em màu xanh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  + Thân trống sơn màu gì?  + Mẹ mua cho em cái giá sách màu gì?  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS vẽ tranh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |
| **3-5’** | **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI:**  - Hãy nêu một- hai câu giới thiệu về đồ dùng học tập em thích?  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bức vẽ  - Chuẩn bị tiết sau | HS nêu  Hs lắng nghe thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU**

**TIẾT 1 : THỜI KHÓA BIỂU**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 1 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Chăm chỉ: đi học đầy đủ, đúng giờ, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Kể tên các môn em học ở lớp Hai; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài.

- Đọc được thời khoá biểu theo 2 cách; hiểu nội dung bài đọc: *Thời khoá biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học*; liên hệ bản thân: biết học và làm việc theo thời khóa biểu.

- Biết liên hệ bản thân: biết học và làm việc theo thời khoá biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Tranh ảnh về một số đồ vật quen thuộc như bút máy, bút chì.

1. **Học Sinh:**

* SHS.
* Bút màu và vật dụng để trang trí thời khóa biểu.
* Sách/báo về đồ dùng học tập đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  *- GV giới thiệu tên bài học:*  - *GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:* Cùng bạn kể tên các môn em học ở lớp 2.  *- GV dẫn dắt vào bài học:* Hàng ngày các em đi học đều học rất nhiều môn, mỗi một ngày, mỗi một buổi sáng – chiều các em đều học những môn học khác nhau. Vậy làm thế nào để các em có thể nhớ được lịch, học bài và chuẩn bị bài học một cách chính xác và đầy đủ nhất? Thời khóa biểu ghi nội dung các buổi học, các tiết học, các ngày học sẽ giúp chúng ta điều đó. Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay – Bài 2: Thời khóa biểu để tìm hiểu về Thời khóa biểu lớp 2B, trường tiểu học Kim Đông (năm học 2021-2022). | - HS trả lời: Các môn em học ở lớp 2: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Âm Nhạc. Mĩ thuật, Tự nhiên và xã hội, Thể dục, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh.  - Lắng nghe. |
| **10-15’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Thời khóa biểu để tìm hiểu về Thời khóa biểu lớp 2B, trường tiểu học Kim Đông (năm học 2021-2022) trong SHS trang 117.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc theo từng ngày và theo buổi.  + Đọc theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 2 HS đọc văn bản:  + HS1: đọc theo buổi sáng.  + HS2: đọc theo buổi chiều.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 118; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + Thời khóa biểu: bảng kê thời gian lên lớp các môn học khác nhau của từng ngày trong tuần.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 118.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Đọc thời khóa biểu theo từng ngày (thứ - buổi - tiết).  M: Thứ Hai:  Buổi sáng: Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm, tiết 2 – Tiếng Việt,...  Buổi chiều: Tiết 1 – Ngoại ngữ,...  + GV hướng dẫn HS quan sát, đọc câu mẫu để đọc bài. .  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Đọc thời khóa biểu theo buổi (buổi – thứ - tiết).  M: Buổi sáng: Thứ Hai: Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm.  Tiết 2: Tiếng Việt.  + GV hướng dẫn HS quan sát, đọc câu mẫu để đọc bài. .  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Kể tên các tiết học của lớp 2B vào ngày thứ năm.  + GV hướng dẫn HS: tìm cột “Thứ Năm”, đọc tên các tiết học của lớp 2B vào buổi sáng và buổi chiều.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Vì sao học sinh cần thời khóa biểu?  + GV hướng dẫn HS để trả lời câu hỏi 4, HS trả lời câu hỏi thời khóa biểu là gì, nhìn vào thời khóa biểu em biết và làm được việc gì,...  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.  + GV có thể bổ sung thêm câu trả lời: Dựa vào thời khóa biểu học, các em sẽ cân bằng các tiết học trong lớp lẫn ngoài lớp, nhằm đem lại thành tích học tập cao trong các kỳ thi. Một thời khóa biểu càng chi tiết, rõ ràng thì các em càng dễ áp dụng và đạt thành tích tốt hơn.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, liên hệ bản thân.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** HS đọc thời gian buổi một buổi trong nhóm; đọc nối tiếp thời khóa biểu thời buổi.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV đọc lại một lần nữa toàn Thời khóa biểu.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS:  + Đọc thời gian biểu một buổi trong nhóm.  + Đọc nối tiếp thời khóa biểu thời buổi.  - GV mời 2-3 HS đọc thời gian biểu một buổi trong nhóm. | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  - HS đọc thầm.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Tên các tiết học của lớp 2B vào ngày thứ năm:  + Sáng: Toán, Tiếng Việt, Mĩ thuật.  + Chiều: Âm nhạc, Tự học có hướng dẫn.  - HS trả lời: HS cần thời khóa biểu vì: thông qua khóa biểu, HS có thể sắp xếp các môn học theo đúng yêu cầu của nhà trường và tự điều chỉnh thời gian ôn tập, học bài các môn học sao cho hợp lý.  - HS trả lời: Thời khóa biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học.  + Liên hệ bản thân: biết học và làm việc theo thời khóa biểu.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS lắng nghe, thực hiên.  - HS đọc bài. |
| **3-5’** | **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI:**  - Nêu lại nội dung bài học  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Thời khóa biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU**

**TIẾT 2 : NGHE – VIẾT CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 2 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Chăm chỉ: đi học đầy đủ, đúng giờ, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt *g/gh; ch/tr, ao/au.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Tranh ảnh về một số đồ vật quen thuộc như bút máy, bút chì.

1. **Học Sinh:**

* SHS.
* Bút màu và vật dụng để trang trí thời khóa biểu.
* Sách/báo về đồ dùng học tập đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **I . Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Thời khóa biểu! | HS hát. |
|  | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài Chuyện của thước kẻ (từ đầu đến “cả ba”); cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở bài tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt đông cả lớp***  - GV đọc đoạn mẫu 1 lần đoạn chính tả trong bài Chuyện của thước kẻ (từ đầu đến “cả ba”).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn có nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: cặp sách, thắng tắp.  - GV yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 1 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt g/gh.**  **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh dùng để chỉ: loại quả, con vật.  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2b: Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh dùng để chỉ:   * Một loại quả vỏ có gai, khi chín màu đỏ, thường dùng để nấu xôi. * Con vật thường gáy báo hiệu ngày mới. * Con vật gần giống cua biển, vỏ có hoa, càng dài.   - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa Bài tập:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi:  + Đọc 3 câu văn về con vật, loại quả trong bài, quan sát tranh minh họa bài đọc; sắp xếp tên con vật, loại quả trong tranh sao cho phù hợp với mỗi câu văn giới thiệu về con vật, loại quả.  + Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh để chỉ con vật, loại quả.  - GV mời 2-3 HS đại diện trình bày kết quả.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt ch/tr, au/ao**  **a. Mục tiêu:** HS giải đố, chọn chữ ch/tr, vần ao/au (thêm dấu thanh nếu cần) thích hợp  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2c: Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  - GV hướng dẫn HS:  + HS chọn chữ ch/tr, vần ao/au (có thêm dấu thanh, nếu cần).  + HS đọc lại 2 bài ca dao sau khi đã điền hoàn chỉnh, giải đố.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Nội dung của đoạn văn: Thước kẻ chung sống vui vẻ với bút mực, bút chì.  - HS lắng nghe, tiếp thu, đọc.  - HS viết nháp.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình  - HS đọc bài.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: gấc, gà, ghẹ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  + chẳng/ chẳng/ tranh/ trong.  nhau/ bao/ bao.  + Giải đố: cái gương, đôi dép. |
|  | **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU**

**TIẾT 3 : MỞ RỘNG VỐN TỪ TRƯỜNG HỌC (TIẾP THEO)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Chăm chỉ: đi học đầy đủ, đúng giờ, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- MRVT về đồ dùng học tập (giải ô chữ về đồ dùng học tập). Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Tranh ảnh về một số đồ vật quen thuộc như bút máy, bút chì.

1. **Học Sinh:**

* SHS.
* Bút màu và vật dụng để trang trí thời khóa biểu.
* Sách/báo về đồ dùng học tập đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Thời khóa biểu |  |
| **10-15’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  **a. Mục tiêu:** HS giải các ô chữ theo câu hỏi gợi ý; viết các từ ngữ tìm được vào ô chữ ở vở bài tập.  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 3 và các câu hỏi gợi ý của các ô chữ:  - GV hướng dẫn HS trao đổi theo nhóm đôi.  + HS giải lần lượt 5 ô chữ hàng ngàng theo nội dung và ô chữ gợi ý cho trước.  + Sau khi giải 5 ô chữ, HS giải ô chữ từ khóa theo hàng dọc.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm giải ô chữ nhanh và chính xác.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết các từ ngữ tìm được vào ô chữ ở vở bài tập.  - GV nhận xét, chữa bài.  **Hoạt động 2: Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** HS đặt câu, viết 1-2 câu với từ ngữ tìm được ở cột tô màu xanh trong Bài tập 3 vào vở bài tập; đặt và trả lời câu hỏi theo mẫu.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cá nhân***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4a: Đặt câu với từ ngữ tìm được ở cột tô màu xanh trong Bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS:  + HS xem lại Bài tập 3, xác định từ ở cột tô màu xanh là Bạn bè.  + HS đặt 1-2 câu với từ bạn bè.  + HS viết 1-2 câu với từ bạn bè vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đặt được câu hay, sáng tạo.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4b: Đặt và trả lời câu hỏi theo mẫu:  M: - Em dùng bảng con để làm gì?  - Em dùng bảng con để tập viết.  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi.  + Quan sát, đọc câu mẫu: HS nêu được công dụng, lợi ích của đồ vật (ví dụ: dùng bảng con để tập viết).  + Từng HS trong nhóm lần lượt hỏi đáp theo mẫu.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm đặt và trả lời hay, sáng tạo. | - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:   1. Thời khóa biểu. 2. Chạy. 3. Phấn. 4. Bút. 5. Đèn. 6. Từ khóa: Bạn bè.   - HS viết bài.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài:  + Ở trường, em có rất nhiều bạn bè thân thiết.  + Em có rất nhiều bạn bè. Có bạn ở trường, có bạn hàng xóm và có bạn ở lớp học múa nữa.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:   * Em dùng bút chì để làm gì? * Em dùng bút chì để tập tô chữ và vẽ tranh. * Em dùng thước kẻ để làm gì? * Em dùng thước kẻ để vẽ hình tam giác. |
| **3-5’** | **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  Sau khi học xong bài này, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | **-**HS nêu lại nội dung bài học.  -HS nêu cảm nhận bản thân  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU**

**TIẾT 4: NÓI VÀ ĐÁP LỜI CHÀO, LỜI KHUYÊN BẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 4 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Chăm chỉ: đi học đầy đủ, đúng giờ, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Nói và đáp lời chào, nói lời khuyên bảo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Tranh ảnh về một số đồ vật quen thuộc như bút máy, bút chì.

1. **Học Sinh:**

* SHS.
* Bút màu và vật dụng để trang trí thời khóa biểu.
* Sách/báo về đồ dùng học tập đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Thời gian biểu. |  |
| **10-15’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nói và đáp lời chào:**  **a. Mục tiêu:** HS cùng bạn nói và đáp lời chào: để làm quen với một người bạn mới; khi gặp bạn cùng lớp.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 5a: Cùng cùng bạn nói và đáp lời chào:   * Để làm quen với một người bạn mới. * Khi gặp bạn cùng lớp.   - GV hướng dẫn HS:  + Nói và đáp lời chào để làm quen với một người bạn mới: Đầu tiên, HS cần nói lời chào với bạn (chào bạn, tớ chào bạn, chào cậu, tớ chào cậu,...). HS giới thiệu tên, học lớp nào, trường nào,...Hs có thể kết hợp lời chào, lời giới thiệu với cử chỉ bắt tay để làm quen với bạn.  + Nói và đáp lời chào khi gặp bạn cùng lớp: HS cũng có thể nói lời chào (chào bạn, chào cậu,...) đầu tiên. Nếu đã thân quen, HS có thể chào bạn bằng những câu như: Cậu đến lớp lâu chưa,...Chú ý cử chỉ, ánh mắt, giọng nói thể hiện sự vui vẻ, thân thiết.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. Từng HS lần lượt đổi vai cho nhau, nói và đáp lời chào trong 2 tình huống.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm có cách nói hay, sáng tạo.  **Hoạt động 2: Nói lời khuyên bảo**  **a. Mục tiêu:** HS đọc thầm lời của thước kẻ để suy nghĩ lời khuyên bảo của một đồ dùng học tập khác.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 5b: Đóng vai một đồ dùng học tập, nói lời khuyên bảo với thước kẻ.  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc thầm lời nói của thước kẻ: Tôi vẫn thẳng mà. Là lỗi tại hai bạn đấy.  + HS đóng vai một đồ dùng học tập khác, suy nghĩ, nói lời khuyên bảo với thước kẻ.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. Từng HS lần lượt đóng vai thước kẻ và đồ dùng học tập khác.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết qủa.  - GV nhân xét, khen ngợi nhóm có lời thoại hay, sáng tạo. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  1. Để làm quen với một người bạn mới.   * Chào bạn. Mình làm quen nhé. * Chào bạn. Minh tên Hà, còn bạn tên gì? * Mình tên Nhi.   2. Khi gặp bạn cùng lớp.   * Chào cậu. Cậu đến lớp lâu chưa * Tớ mới đến, mình cùng vào lớp thôi.   - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  - Thước kẻ: Tôi vẫn thẳng mà. Là lỗi tại hai bạn đấy.  Bút mực: Thước kẻ ơi, cậu đừng kiêu căng nữa. Cậu hãy nghĩ lại đi. Đó là do cậu cứ ưỡn ngực mãi lên nên như vậy đấy. |
| **3-5’** | **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | -HS nêu.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 2: THỜI GIAN BIỂU**

**TIẾT 5: NÓI VÀ ĐÁP LỜI CHÀO, LỜI KHUYÊN BẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 5 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Chăm chỉ: đi học đầy đủ, đúng giờ, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tả đồ vật quen thuộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Tranh ảnh về một số đồ vật quen thuộc như bút máy, bút chì.

1. **Học Sinh:**

* SHS.
* Bút màu và vật dụng để trang trí thời khóa biểu.
* Sách/báo về đồ dùng học tập đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Góc nhỏ yêu thương |  |
| **25-30’**  **10-15’**  **15’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Phân tích mẫu**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát tranh, tìm phương án bạn nhỏ tả những đặc điểm nào của chiếc bút, tìm từ ngữ để tả bộ phận của chiếc bút máy, tìm câu văn thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với chiếc bút máy.  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV đọc yêu cầu Bài tập 6a: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png- GV mời 1HS đứng dậy đọc đoạn văn:  - GV mời 1 HS nội dung từng câu hỏi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  - GV hướng dẫn HS:  + Bạn nhỏ tả những đặc điểm nào của chiếc bút: HS đọc đoạn văn, đọc các phương án lựa chọn. HS tìm từ ngữ trong bài có miêu ta về hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu chiếc bút hay không. Sau đó, lựa chọn phương án trả lời thích hợp.  + Bạn nhỏ dùng từ ngữ nào để tả mỗi bộ phận của chiếc bút máy: HS tìm trong bài từ ngữ được dùng để miêu ra thân bút, ngòi bút và cây cài.  + Câu văn nào thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với chiếc bút máy: HS đọc câu văn cuối đoạn để trả lời câu hỏi.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.    **Hoạt động 2: Viết câu**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát hình vẽ, đọc các từ gợi ý, viết 4-5 câu về chiếc bút chì dựa vào hình vẽ và từ ngữ gợi ý; viết vào vở bài tập.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 6b: Viết 4-5 câu về chiếc bút chì dựa vào hình vẽ và từ ngữ gợi ý.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài tập và đọc các từ ngữ gợi ý:  - GV hướng dẫn HS:  + HS viết bài giới thiệu chiếc bút chì theo gợi ý: hình dáng chiếc bút chì, màu sắc, đặc điểm, tình cảm của em dành cho chiếc bút chì,...  + HS đọc các từ gợi ý, sử dụng các từ ngữ này để viết câu về chiếc bút chì.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở bài tập.  - GV mời 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo, | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  + Bạn nhỏ tả những đặc điểm của chiếc bút: Hình dáng, chất liệu, màu sắc.  + Bạn nhỏ dùng những từ ngữ để mô tả mỗi bộ phận của chiếc bút máy:   * Thân bút: thuôn, tròn, màu xanh lam. * Ngòi bút: xinh xinh, sáng lấp lánh như mỉm cười với em. * Cây cài: nho nhỏ, mạ vàng óng ánh.   + Câu văn thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với chiếc bút máy: Em luôn biết ơn người bạn thân này vì đã giúp em viết bài sạch đẹp mỗi ngày.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài: Chiếc bút chì yêu thích của em có vỏ ngoài sọc nâu pha với màu vàng rất đẹp. Chiều dài bút khoảng một gang tay. Thân bút tròn. Đầu bút nhọn. Bút giúp em dễ dàng kẻ, vẽ. Bên trên bút có gắn một cục tẩy màu hồng nhỏ xíu. Em rất thích chiếc bút này.  - HS lắng nghe, thực hiện.  -HS làm bài  - HS trình bày. |
| **3-5’** | **III.HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP SAU BÀI HỌC**  Khi tả một đồ vật quen thuộc, ta tả những đặc điểm gì?  Giới thiệu cho gia đình, người thân về chiếc bút chì của em  Chuẩn bị tiết sau | -Tả hình dáng, màu sắc, kích thước.  - Lắng nghe  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 2**

# **BÀI 2: THỜI GIAN BIỂU**

**TIẾT 6: ĐỌC MỞ RỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 14 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 6 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

* Trung thực:  Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
* Chăm chỉ: đi học đầy đủ, đúng giờ, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Trách nhiệm: Không gây mất trật tự, cãi nhau, mất đoàn kết.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Chia sẻ được một truyện đã học về bạn bè.

- Chia sẻ được với bạn cách em chuẩn bị sách vở hàng ngày, trang trí thời khoá biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Giáo án.
* Tranh ảnh về một số đồ vật quen thuộc như bút máy, bút chì.

1. **Học Sinh:**

* SHS.
* Bút màu và vật dụng để trang trí thời khóa biểu.
* Sách/báo về đồ dùng học tập đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Góc nhỏ yêu thương |  |
| **25-30’**  **8’**  **5-7’**  **5-7’**  **5-7’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một truyện đã đọc về bạn bè**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn một truyện đã đọc về bạn bè (tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thích).  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1a: Chia sẻ về truyện đã đọc.  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một truyện về bạn bè trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS chia sẻ về với các bạn một truyện đã đọc về bạn bè (tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thích).  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều truyện.  **Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách**  **a. Mục tiêu:** HS viết được một số thông tin chính vào Phiếu đọc sách: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thích**.**  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1b: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thíchmột cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thích.  - GV mời đại diện 3-4 HS đứng dậy đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng).  **Hoạt động 3: Chia sẻ với bạn cách chuẩn bị sách vở**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn cách em chuẩn bị sách vở hàng ngày.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2a: Chia sẻ được với các bạn cách em chuẩn bị sách vở hàng ngày.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ cách em chuẩn bị sách vở hàng ngày theo gợi ý:  + Nhìn và đọc thời khóa biểu của ngày hôm đó. Em học những môn nào sẽ sắp xếp, chuẩn bị những môn học đó theo thời khóa buổi từng buổi sáng, chiều.  + Sau khi sắp xếp sách vở theo thời gian biểu, em có kiểm tra lại không?, kiểm tra đồ dùng, dụng cụ học tập của từng môn không?  + Em sắp xếp sách vở vào cặp sách theo cách như thế nào (sách vở để 1 ngăn, dụng cụ học tập để 1 ngăn,... )  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm 4 người.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo.  **Hoạt động 4: Trang trí thời khóa biểu**  **a. Mục tiêu:** HS xem lại thời khóa biểu, trang trí thời khóa biểu theo cách mà em thích; chia sẻ trước lớp cách trang trí thời khóa biểu của em; dán thời khóa biểu vào góc học tập cá nhân.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2b: Trang trí thời khóa biểu và dán vào góc học tập của em.  - GV hướng dẫn HS:  + Chuẩn bị dụng cụ:   * Keo dán hai mặt, kim tuyến,... * Bìa giấy cứng, kéo, bút, nơ, giấy,...   + Các bước thực hiện:   * Vẽ và cắt một hình chữ nhật trên bìa giấy cứng. * Cắt và dán hình chữ nhật nhỏ có màu bằng băng keo hai mặt lên tấm bìa. * Viết thứ, ngày và môn học lên tấm bìa. * Dùng keo sữa bôi lên chữ và rắc kim tuyến lên. Phủi kim tuyển dư thừa đi. * Trang trí nơ lên bằng súng bắn keo. * Dùng bút vẽ phần đuôi của nơ. * Hoàn thành một cái thời khóa biểu tự làm để dán vào góc học tập.   ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS thực hiện trang trí thời khóa biểu theo gợi ý của GV. Tuy nhiên, HS có thể thực hiện theo sở thích và ý tưởng riêng của mình.  - GV mời đại diện 3-4 HS chia sẻ với các bạn cách em trang trí thời khóa biểu.  - GV nhận xét, khen ngợi HS trang trí đẹp, có ý tưởng sáng tạo. | -HS đọc  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  -HS viết vào Phiếu đọc sách  -HS trình bày  -HS đọc yêu cầu bài tập  - HS lắng nghe thực hiện  -HS trình bày  -HS lắng nghe thực hiện  - HS trang trí thời khóa biểu.  - HS trình bày. |
| **3-5’** | **IV. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học | - Nhận xét  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |